

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 1 MÔN TIN 7

I. CÂU HỎI TỰ LUẬN (Ôn tập nội dung trọng tâm bài 5, 6, 7 &8)

Câu 1: Nêu cách viết và ý nghĩa của các hàm: SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT?.

Câu 2: Giả sử ô A4 có công thức = 4*C4 – E4. Nếu sao chép công thức này đến ô A8 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào

Câu 3: Cho bảng sau :

	A	B	C	D	E	F	G
1	STT	Họ và tên	Toán	Văn	Vật lý	Anh Văn	Điểm trung bình
2	1	H Ân Byã	10	9	7	8	
3	2	Phạm Thị Chiến	6	8	5	6	
4	3	nguyễn Thị Chung	5	7	8	6	
5	4	Y Danh Êban	8	9	5	6	
6	5	Nguyễn Văn Dũng	6	7	8	7	
7				Điểm trung bình lớn nhất			

a) Lập công thức tính Điểm trung bình ô G2. Biết rằng Điểm trung bình là trung bình cộng của Điểm Toán, Văn, Vật lý, Anh Văn?

b) Sử dụng hàm để xác định điểm trung bình lớn nhất ?

Câu 4: Cho bảng tính sau:

	A	B	C	D	E	F
1	STT	HỌ VÀ TÊN	Môn Tin	Môn Toán	Môn AV	TBC
2	1	Anh	7	7	8	
3	2	Ánh	9	6	10	
4	4	Bình	7	10	10	
5	5	Cường	8	9	8	
6	Điểm cao nhất môn Toán:					
7	Điểm thấp nhất môn AV:					

Yêu cầu thực hiện các nội dung sau:

a) Viết công thức (hàm) để tính trung bình bình cộng ba môn (Toán, Văn , Tin) ở ô F2

b) Viết công thức (hàm) để tìm điểm cao nhất môn Toán ở ô C6

c) Viết công thức (hàm) để tìm điểm cao nhất môn AV ở ô C7

II. TRẮC NGHIỆM

BÀI 5: ỨNG XỬ TRÊN MẠNG - KẾT NỐI TRI THỨC

Câu 1: Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó.
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.
- C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.
- D. Đe dọa người bắt nạt mình.

Câu 2: Nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày
- B. Là tình trạng chơi game liên tục không kiểm soát được, dù biết điều này đang tổn hại đến sức khỏe của chúng
- C. Tiếp tục hoặc chơi game ngày càng nhiều, bất chấp sự xuất hiện của những hậu quả tiêu cực
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Mục tiêu của giao tiếp qua mạng là gì?

- A. Giúp người khác hiểu em một cách rõ ràng.
- B. Hiểu người khác một cách rõ ràng.

C. Giữ mối quan hệ tốt để có thể tiếp tục giao tiếp.

D. Tất cả những điều trên.

Câu 4: Những việc nào sau đây em không nên thực hiện khi giao tiếp qua mạng?

A. Viết tất cả các ý kiến của mình bằng chữ hoa để gây ấn tượng.

B. Tôn trọng người đang trò chuyện với mình.

C. Sử dụng các từ viết tắt khi trò chuyện trực tuyến để tiết kiệm thời gian.

D. Đối xử với người khác theo cách em muốn được đối xử trực tuyến.

Câu 5: Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lí khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

A. Tiếp tục truy cập trang web đó.

B. Đóng ngay trang web đó.

C. Đề nghị bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm ngăn chặn truy cập trang web đó.

D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem.

Câu 6: Một ngày một học sinh cấp Trung học cơ sở nên truy cập Internet trong thời gian bao lâu?

A. Càng dành ít thời gian sử dụng Internet càng tốt

B. 20/24

C. 12/24

D. 7/24

Câu 7: Hãy chọn các phương án đúng.

Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

A. Không cung cấp thông tin cá nhân.

B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.

C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.

D. Tất cả các phương án trên

Câu 8: Em nên làm gì khi thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen?

A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết

B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự

C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay

D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

Câu 9: Theo em, hai hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

A. Chơi trò chơi trực tuyến.

B. Đọc tin tức.

C. Sử dụng mạng xã hội.

D. Học tập trực tuyến.

Câu 10: Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu

B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an

C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chệnh mảng.

D. Tất cả đáp án trên

Câu 11: Khi trò chuyện trên mạng em nên sử dụng webcam khi nào?

A. Không bao giờ sử dụng webcam

B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng

C. Khi nói chuyện với bất kì ai

D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân, ...

Câu 12: Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.

B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ
kiêm tiền.

C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan.

D. Tất cả các điều trên.

Câu 13: Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem
- B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạ

Câu 14: Nếu nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay
- B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi

Câu 15: Để phòng tránh bệnh nghiện Internet, em nên làm gì?

- A. Đặt mục tiêu và thời gian rõ ràng cho mỗi lần sử dụng Internet (ví dụ vào Internet để tìm thông tin về các loại cây phù hợp với thời tiết ở địa phương cho dự án Trường học xanh trong khoảng 25 phút).
- B. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời như tập thể thao, đi dã ngoại, gặp gỡ bạn bè và người thân mỗi khi có thời gian rảnh rỗi.
- C. Khi muốn liên hệ với người thân, bạn bè hãy gọi điện thoại thay vì dùng mạng xã hội.
- D. Tất cả các việc trên.

Câu 16: Thông tin có nội dung xấu là gì?

- A. Thông tin khuyến khích sử dụng chất gây nghiện.
- B. Thông tin kích động bạo lực.
- C. Thông tin rủ rê đánh bạc, kiếm tiền.
- D. Tất cả các thông tin trong ba phương án trên.

BÀI 6: LÀM QUEN VỚI PHẦN MỀM BẢNG TÍNH - KẾT NỐI TRI THỨC

Câu 1: Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động:

- A. Căn trái.
- B. Căn phải.
- C. Căn giữa.
- D. Căn đều hai bên.

Câu 2: Có thể nhập dữ liệu đồng thời vào nhiều ô dữ liệu được không?

- A. Không thể.
- B. Có thể.

Câu 3: Trong phần mềm bảng tính, người sử dụng có thể thay đổi tên hàng và tên cột được không?

- A. Có thể.
- B. Không thể.

Câu 4: Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?

- A. 1
- B. 3
- C. 10
- D. Nhiều

Câu 5: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

- A. Ô.
- B. Trang tính.
- C. Hộp địa chỉ.
- D. Bảng tính.

Câu 6: Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái A, B, C, ...
- B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...
- C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3, ...

D. Các hàng và các cột trong trang tính không có tên.

Câu 7: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất.

- A. Quản trị dữ liệu.
- B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu.
- C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.
- D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.

Câu 8: Địa chỉ ô nào dưới đây là đúng?

- A. E
- B. 6
- C. E6
- D. 6E

Câu 9: Thẻ nào là ô dữ liệu trên bảng tính?

- A. Là giao của một hàng và một cột.
- B. Là một vùng trên bảng tính.
- C. Là giao của nhiều hàng và nhiều cột.

Câu 10: Một vùng dữ liệu trên bảng tính bao gồm m hàng và n cột sẽ có bao nhiêu ô dữ liệu?

- A. $m + n$.
- B. $2(m + n)$.
- C. $m \times n$.
- D. $2(m \times n)$.

Câu 11: Có thể định dạng cho văn bản nhập vào bảng tính được không (ví dụ phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ đậm, nghiêng, màu chữ, màu nền)?

- A. Không thể.
- B. Có thể.

Câu 12: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Một bảng tính có thể chứa nhiều trang tính.
- B. Mỗi bảng tính chỉ chứa một trang tính.
- C. Mỗi trang tính bao gồm nhiều bảng tính.
- D. Mỗi trang tính chỉ chứa một bảng tính.

Câu 13: Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?

- A. Hình tam giác.
- B. Hình chữ nhật.
- C. Hình tròn.
- D. Có thể là hình bất kì.

Câu 14: Khi nhập dữ liệu có thể thực hiện theo các cách nào sau đây?

- A. Nháy chuột vào ô muốn nhập rồi nhập dữ liệu trực tiếp vào ô, nhấn phím Enter để kết thúc.
- B. Nháy chuột vào ô muốn nhập, đợi cho đến khi con trỏ soạn thảo xuất hiện, tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím Enter để kết thúc.
- C. Nháy chuột vào vùng nhập dữ liệu, nhập dữ liệu tại vùng này, nháy chuột tại ô bất kì để kết thúc.
- D. Nháy chuột vào ô muốn nhập, nháy chuột lên vùng nhập dữ liệu, tiến hành nhập dữ liệu, nhấn phím Enter để kết thúc.

Câu 15: Trong trường hợp độ rộng cột không đủ hiển thị dữ liệu như Hình 6.3, em cần làm gì để dữ liệu ở cột B không tràn sang cột C?

	A	B	C
1			
2			
3		Họ tên	Lớp
4		Nguyễn Việt Anh	
5		Bùi Thế Quang	
6			
7			

Hình 6.3

- A. Mở rộng cột
- B. Mở rộng cột
- C. Mở rộng cột
- D. Mở rộng cả hai cột

Câu 16: Các nút lệnh trong Hình 6.4 có tác dụng gì?



Hình 6.4

- A. Căn dữ liệu theo chiều ngang.
- B. Căn dữ liệu theo chiều dọc.
- C. Căn dữ liệu theo cả chiều ngang và chiều dọc.

Câu 17: Khi nhập văn bản vào ô tính thì dữ liệu được tự động:

- A. Căn trái.
- B. Căn phải.
- C. Căn giữa.
- D. Căn đều hai bên.

Câu 18: Nếu muốn căn trái dữ liệu trong ô tính là số, ví dụ số 10, thì làm thế nào?

- A. Nhập theo dạng “10”.
- B. Nhập số 10, sau đó dùng lệnh căn trái để điều chỉnh cho dữ liệu trong ô căn trái.
- C. Không thể căn trái dữ liệu là số.

BÀI 7: TÍNH TOÁN TỰ ĐỘNG TRÊN BẢNG TÍNH - KẾT NỐI TRI THỨC

Câu 1: Các kiểu dữ liệu cơ bản trong phần mềm bảng tính?

- A. Văn bản.
- B. Số.
- C. Ngày tháng.
- D. Cả A, B và C.

Câu 2: Mệnh đề nào dưới đây mô tả đúng nhất nhận định: Việc đưa công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu.

- A. Công thức có thể sao chép đến bất kì chỗ nào trong bảng tính.

B. Công thức luôn bảo toàn và giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.

C. Giá trị công thức luôn tự động được tính lại sau mỗi 10 giây.

D. Giá trị công thức sẽ được tự động tính lại mỗi khi các ô dữ liệu có trong công thức thay đổi và công thức luôn bảo toàn, giữ nguyên quan hệ tương đối giữa địa chỉ ô chứa công thức và các địa chỉ có trong công thức.

Câu 3: Muốn nhập công thức trực tiếp vào ô tính thì đầu tiên em cần?

- A. Gõ dấu =
- B. Gõ biểu thức
- C. Nhấn Enter
- D. Cả A và C đều đúng

Câu 4: Trong các công thức dưới đây công thức viết đúng trong Excel là?

- A. =(5^2+10)*5
- B. =(25 – 10):3*7
- C. =22 +16:3
- D. =(13+2^3)/3 × 5

Câu 5: Công thức khi nhập vào ô tính sẽ căn như thế nào?

- A. Luôn căn trái.
- B. Luôn căn giữa.
- C. Luôn căn phải.
- D. Tùy thuộc vào kết quả tính toán của công thức là số, văn bản hay ngày tháng.

Câu 6: Kí hiệu phép chia trong Excel là?

- A. +
- B. *
- C. /
- D. ^

Câu 7: Để tính trung bình của 2 số 7 và 9 thì công thức nào dưới đây là đúng?

- A. =7+9:2
- B. =(7+9):2
- C. =7+9/2
- D. =(7+9)/2

Câu 8: Việc sao chép công thức trong phần mềm bảng tính có khác với sao chép dữ liệu bình thường không?

- A. Khác hoàn toàn, phần mềm bảng tính có lệnh sao chép dữ liệu và lệnh sao chép công thức riêng.
- B. Giống nhau, chỉ dùng một lệnh sao chép chung cho tất cả các loại dữ liệu và công thức.
- C. Không thể sao chép được công thức.

Câu 9: Công thức nào sau đây là đúng khi nhập vào ô D5 trong Hình 7.1 để tính chu vi hình chữ nhật?

	A	B	C	D
1				
2		Tính chu vi hình chữ nhật		
3		Cạnh 1	a	13
4		Cạnh 2	b	25
5		Chu vi:		

Hình 7.1

A. $= 2*(13 + 25)$.

B. $= 2*(a + b)$.

C. $= 2*(D3 + D4)$.

D. $= 76$.

Câu 10: Công thức được nhập vào bảng tính với mục đích gì?

A. Căn chỉnh hàng cho đẹp.

B. Tính toán.

C. Thuận tiện khi nhập dữ liệu.

Câu 11: Nếu nhập công thức không đúng cú pháp thì phần mềm xử lý như thế nào?

A. Phần mềm thông báo lỗi.

B. Phần mềm bỏ qua và coi đó không là công thức.

C. Phần mềm tự động sửa lỗi công thức.

Câu 12: Công thức nào sau đây tự động tính toán?

A. $= 3.14*(15 + 48)$.

B. $= D4*(2*E4 + F4)$.

C. $= B5 + C5 + E5$.

D. $= 13 + 14 + 15$.

Câu 13: Để sao chép một công thức từ ô này sang ô khác cần thực hiện thao tác nào? Chọn các phương án đúng.

A. Nháy chuột chọn ô chứa công thức. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + C, nháy chuột vào ô muốn sao chép và nhấn Ctrl + V.

B. Nháy chuột chọn ô chứa công thức. Đưa con trỏ chuột vào ô chứa công thức, nhấn giữ phím Ctrl, di chuyển con trỏ chuột cho đến khi xuất hiện dấu + bên cạnh con trỏ chuột, kéo thả chuột đến ô muốn sao chép.

C. Nháy chuột chọn ô chứa công thức. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + C, nháy chuột lên ô muốn sao chép và nhấn phím Enter.

D. Nháy chuột chọn ô chứa công thức. Đưa con trỏ chuột vào ô chứa công thức, chờ cho đến khi xuất hiện dấu + bên cạnh con trỏ chuột, kéo thả chuột đến ô muốn sao chép.

Câu 14: Có thể sao chép một công thức đồng thời lên nhiều ô được không?

A. Không thể.

B. Có thể.

Câu 15: Trong phần mềm bảng tính, công thức tính nào dưới đây sai?

A. $= 5^2 + 6*101$

B. $= 6*(3+2)$

C. $= 2(3+4)$

D. $= 1^2 + 2^2$

BÀI 8: CÔNG CỤ HỖ TRỢ TÍNH TOÁN - KẾT NỐI TRI THỨC

Câu 1: Cú pháp đúng khi nhập hàm là?

A. $=<Tên hàm><các tham số>$

B. $=<Các tham số><tên hàm>$

C. $=<Tên hàm>(<các tham số>)$

D. $=<Các tham số>(<tên hàm >)$

Câu 2: Các tham số của hàm có thể là?

A. Số

B. Địa chỉ ô

C. Địa chỉ vùng dữ liệu

D. Cả A, B và C

Câu 3: Hàm SUM dùng để:

A. Tính tổng.

B. Tính trung bình.

C. Tính giá trị nhỏ nhất.

D. Tính giá trị lớn nhất.

Câu 3: Ô E11 có công thức =SUM(C3,C5) thì hiển thị kết quả là:

- A. 29.
- B. 22.
- C. 21.
- D. 28.

Câu 4: Hàm tìm giá trị lớn nhất có tên là?

- A. SUM
- B. AVERAGE
- C. MAX
- D. MIN

Câu 5: Công thức =AVERAGE(C5:C6) cho kết quả là:

- A. 10.
- B. 8.
- C. 9.
- D. 7.

Câu 6: Hàm COUNT dùng để:

- A. Tính tổng.
- B. Tính trung bình.
- C. Đếm số các giá trị là số.
- D. Tính giá trị lớn nhất.

Câu 7: Công thức =SUM(C4,C6,C8) cho kết quả là:

- A. 37.
- B. 38.
- C. 39.
- D. 40.

Câu 8: Cách nhập hàm nào sau đây là đúng?

- A. AVERAGE(A1,B1)
- B. =(AVERAGE(A1,B1,-2)
- C. =AVERAGE(A1,B1,-2))
- D. =AVERAGE(A1,B1,-2)

Câu 9: Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27 và 2 thì =MAX(A1:A5,5) cho kết quả là bao nhiêu?

- A. 6
- B. 10
- C. 27
- D. 60

Câu 10: Một ô tính được nhập nội dung =SUM(1,2)+MAX(3,4)+MIN(5,6). Vậy kết quả là bao nhiêu sau khi em nhấn Enter?

- A. 11
- B. 12
- C. 13
- D. Kết quả khác

Câu 11: Cho dữ liệu các ô tính như sau: A1=20, B2=18, C9=15. Tại ô D2 có công thức =MIN(A1,B2,C9), thì ô D2 sẽ có giá trị là bao nhiêu?

- A. 53
- B. 20
- C. 15
- D. 3

Câu 12: Để tính tổng số sản phẩm làm được trong bảy ngày, em dùng hàm nào sau đây?

- A. AVERAGE.
- B. COUNT.

C. SUM.

D.ADD.

Câu 13: Để tính tổng các ô từ C3 đến C7, phương án nào sau đây là đúng?

A. =SUM(C3-C7).

B. =SUM(C3:C7).

C. =SUM(C3...C7).

D. =TONG(C83:7).

Câu 14: Nếu khối A1:A5 lần lượt chứa các số 10, 7, 9, 27, 2 kết quả phép tính nào sau đây đúng?

A. =MAX(A1,A5,15) cho kết quả là 15

B. =MAX(A1:A5,15) cho kết quả là 27

C. =MAX(A1:A5) cho kết quả là 27

D. Tất cả đều đúng

Câu 15: Để đếm số các giá trị số có trong vùng A2:A5 thì em sử dụng hàm nào?

A. =AVERAGE(A2:A5)

B. =SUM(A2:A5)

C. =MIN(A2:A5)

D. =COUNT(A2:A5)